

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Medium

CADOR S3 LOW TLS

CADORS3TLS

Giày an toàn ESD c ổ thấp k iểu **dáng** th ể **thaTLS** (Hệ thố ố n oắn)g **khóa** x

Giày an toàn c ổ thấp k iểu dáng th ể thao S3 TLS. Mũi giày và đế g thép, tính năng chố n g tĩnh điệ n (ESD) và đế ngoài chư ố ợ t SRC bảo v ệ bạn kh ỏi nhữ n g nguy hiể m bất n gờ, trong khi công n gh ệ SJ Foambed và Airblaze có th i giúp áo thoải mái và năng độ t o ngày. Ch ố n g nướ c và phù h ợp cho cả mội t ẩm ướ t và khô ráo.



BLK

Những vật liệu cao cấp hơn ồng hợp	nubuck t
lót bên trong i 3D	lưới
trong Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S3 / SR, SC, FO, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.580 kg
ẩn hóu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024





S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và có nguy cơ vật sắc nhọn. Những đôi giày này cũng bảo vệ gót chân và đế và nghiền nát bàn chân.



Công nghệ **Airblaze**
Hệ thống kiểm soát độ ẩm và mái khí thoải mái và thoả



TLS (Hệ thống **khóa** x
Nhờ phần đóng TLS sáng tạo Safety Jogger , bạn có thể giày và cởi giày nhanh chóng, an toàn và dễ dàng. Một trong đó cung cấp và thúc đẩy



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn nguy cơ bắt lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



SRC
rước là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày bảo hộ lao động. Để được chứng nhận SRC, giày phải vượt qua cả bài kiểm tra SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ bằng kim chân á lăn hoặc rơ

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Thự c ụ ớ ẩ m & Ngành công n g iệ ầ p , hậ

ường: **Môi** t
r ờ n g ô khô, Bề mặt cự c ị n ờ n, môi ả m ướ t

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờ n g xuyên và bảo v ệ chúng bằ p ả c á ù h ợ p Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ơ n vị **đo** l ư ờ n g q
	Nhữ n g vật l iệ **nubuck** t ợ p **cao** cấp h ơ n		
	Top: khả năng t ấ ớ h ơ	? 0.8	2.2 ờ mg/cm/g
	Top: h i ệ ố h ơ	? 15	28 mg/cm2
ót bên trong	i **3D** l ư ớ		
	L ớ p **lót:** t ấ ớ h ơ	? 2	61.1 ờ mg/cm/g
	lót: h i ệ ố h ơ	? 20	490 mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ** làm t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệ **tái** ch ế)		
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài	Đ **PU / PU**		
	Ch ố ả n g t ượ t ế ngoài (	? 150	59 mm
	Chư ố ợ t ộ t ả - Ceramic + NaLS - Trư ợ t **gót** v ề phía t	? 0.31	0.36 ma sát
	r ợ t ố ả - G ố m + NaLS - Trư ợ t **lùi** v ề phía t	? 0.36	0.42 ma sát
	r ợ t SR - G ế t m + Glycerin - Trư ợ t **gót** phía t	? 0.19	0.21 ma sát
	Chư ố ợ t SR - G ố m + Glycerin - Trư ợ t v ề phía t	? 0.22	0.25 ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	79 megaohm
	Hấp thụ năng l ượ **gót** chân ủ	? 20	24 J
	Đ ứ n g đầ **Thép**		
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	17.0 mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	20.0 mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày, khởi ế và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không ợ sao chép dưới dạng nào mà không ép bằng văn bản ủ

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ơ n vị **đo** l ư ờ n g q
i **CO** **phát** thả		
	V ật l iệ	7.16 kg
	Bao bì	0.12 kg
	ấ Sản x u	1.90 kg
	Chuyên ch ở	0.26 kg
		9.43 kg CO2/ cặp

	Sự **miêu** t ả	ế t K
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế		
	Product	6%
	Bao bì	99%

Tính toán CO2:
ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.